

UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1257/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 8 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự toán chi phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt cho 03 tuyến xe buýt nội tỉnh**

### CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên; Số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;

Căn cứ Thông tư số 65/2014/TT-BGTVT ngày 10/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải ban hành định mức khung kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1385/TTr-SGVT ngày 06/8/2019; của Sở Tài chính tại Công văn số 788/STC-TCDN ngày 05/8/2019,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán chi phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt cho 03 tuyến xe buýt nội tỉnh theo hình thức đặt hàng như sau:

### 1. Nguyên giá xe.

- Loại xe B40, nhãn hiệu SamCo: 1.380.000.000 đồng;
- Loại xe B40, nhãn hiệu Tracomeco: 1.450.000.000 đồng;
- Loại xe B42, nhãn hiệu SamCo: 1.580.000.000 đồng.

### 2. Dự toán chi phí.

#### 2.1. Tuyến Bắc Ninh - Lương Tài:

- Cự ly 39 km;
- Thời gian chạy 90 phút/chuyến;
- Loại xe B40 (Nhãn hiệu: Tracomeco);;
- Chi phí: 318.058 đồng (*Ba trăm mười tám nghìn, không trăm năm mươi tám đồng*).

#### 2.2. Tuyến Bắc Ninh - Minh Tân:

- Cự ly 42,1 km;
- Thời gian chạy 100 phút/chuyến;
- Loại xe B42 (Nhãn hiệu: SamCo);

- Chi phí: 414.865 đồng (*Bốn trăm mười bốn nghìn, tám trăm sáu mươi lăm đồng*).

### **2.3. Tuyển KCN VSIP - Chi Lăng:**

- Cự ly 42 km;  
 - Thời gian chạy 100 phút/chuyến;  
 - Loại xe B40 (Nhãn hiệu: SamCo);  
 - Chi phí: 345.793 đồng (*Ba trăm bốn mươi năm nghìn, bảy trăm chín mươi ba đồng*).

### **3. Nguyên tắc điều chỉnh chi phí.**

Chi phí từng chuyến nêu trên được phép điều chỉnh như sau:

- Giá nhiên liệu: Bằng 98% công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường của Bộ Công thương ngày kế tiếp sau ngày thông báo;  
 - Chi phí tiền lương: Điều chỉnh khi UBND tỉnh điều chỉnh mức lương cơ sở áp dụng trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh;  
 - Các chi phí khác: Điều chỉnh khi UBND tỉnh thay đổi định mức kinh tế - kỹ thuật tại Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 29/02/2016.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thực hiện./

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;  
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  
 - Lưu: VT, CN.XDCB, KTTH; CVP, P.CVP.

**KT. CHỦ TỊCH  
 PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tiến Nường**